

ĐỊA LÝ NGHỆ THUẬT: KHÁI NIỆM VÀ ỨNG DỤNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC KHÁNH, NGUYỄN THU NHUNG,
ĐẬU THỊ HÒA, TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG, PHẠM HƯƠNG GIANG

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, địa lý nghệ thuật trở nên quan trọng, giúp nhận diện sự đa dạng trong các hình thức nghệ thuật và cách các yếu tố địa lý tác động đến việc sáng tạo nghệ thuật. Địa lý nghệ thuật nghiên cứu mối quan hệ giữa nghệ thuật và không gian địa lý, làm nổi bật quá trình hình thành nghệ thuật từ các nguồn cảm hứng tự nhiên và văn hóa. Dựa vào tài liệu thứ cấp, phương pháp phân tích, xử lý, tổng hợp và kiến thức chuyên gia bài viết đưa ra cái nhìn tổng quan và quan điểm về địa lý nghệ thuật, làm rõ vai trò của địa lý nghệ thuật trong quá trình hình thành nhân cách con người, tôn vinh bản sắc văn hóa vùng miền và truyền tải thông điệp pháp lý.

Từ khóa: địa lý nghệ thuật, không gian địa lý, văn hóa vùng miền

ART GEOGRAPHY: CONCEPTS AND APPLICATIONS IN VIETNAM

Abstract: In the context of globalization, art geography becomes important to help identify the diversity in art forms and how geographical factors affect artistic creation. Art geography studies the relationship between art and geographical space, highlighting the process of art formation from natural and cultural inspirations. Based on secondary documents, methods of analysis, processing, synthesis, and expert knowledge, this article provided an overview and perspective on art geography, clarified the role of art geography in human personality formation, honoring regional cultural identity, and conveying legal messages.

Keywords: art geography, geographical space, regional culture

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Địa lý nghệ thuật giúp chúng ta nhận diện được sự đa dạng trong các hình thức nghệ thuật, đồng thời thấy được cách mà các yếu tố địa lý như khí hậu, địa hình và xã hội tác động đến việc sáng tạo nghệ thuật. Qua đó, địa lý nghệ thuật mở ra những góc nhìn mới về nghệ thuật, từ những truyền thống cổ xưa đến những xu hướng hiện đại. Địa lý nghệ thuật có thể được coi như một lăng kính giúp ta hiểu rõ hơn về cách mà các yếu tố tự nhiên (bao gồm khí hậu, địa hình và tài nguyên thiên nhiên) cũng như các yếu tố xã hội (như lịch sử, phong tục tập quán và tôn giáo) giao thoa, từ đó tạo ra những hình thức

nghệ thuật độc đáo tại từng khu vực. Từ góc độ này, chúng ta có thể thấy rằng văn hóa luôn gắn liền với không gian cư trú. Một tác phẩm nghệ thuật, dù là bức tranh hay một tác phẩm điêu khắc, không chỉ thể hiện cá tính của nghệ sĩ mà còn là sản phẩm văn hóa của cộng đồng đã trải qua nhiều biến chuyển khác nhau trong lịch sử.

Xét từ góc nhìn lịch sử, các nhà sử học đánh giá cảnh quan văn hóa và di sản là những biểu hiện vật chất hóa trong dòng thời gian, nhấn mạnh vai trò của nó trong không gian nhằm giúp con người hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và không gian như một khái niệm không - thời gian [3].

Nhìn chung, những ghi nhận trong lịch sử đã chỉ ra sự tồn tại địa lý nghệ thuật và hiện nay là một lĩnh vực nghiên cứu đầy triển vọng nhưng các nghiên cứu lý thuyết và công trình chuyên biệt về địa lý nghệ thuật chưa có nhiều. Tầm quan trọng của địa lý nghệ thuật chưa được nhìn nhận rõ ràng với tư cách là một hướng nghiên cứu của địa lý nhân văn tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc nghiên cứu địa lý nghệ thuật càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết, khi mà các nền văn hóa và nghệ thuật giao thoa với nhau qua các biên giới địa lý. Qua đó, chúng ta không chỉ hiểu rõ hơn về những tác phẩm nghệ thuật, mà còn cả những câu chuyện, lịch sử và bối cảnh xã hội đã ảnh hưởng đến sự sáng tạo nghệ thuật trong từng khu vực.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các dữ liệu phục vụ cho bài viết được khai thác từ nguồn tài liệu thứ cấp, gồm các bài báo khoa học, báo cáo khoa học và sách chuyên khảo... nghiên cứu về địa lý nghệ thuật trong và ngoài nước, kết hợp với kiến thức chuyên gia về khoa học địa lý nhằm cung cấp quan điểm, tư duy tổng hợp và đưa ra những nhận định về địa lý nghệ thuật.

Trên cơ sở dữ liệu được thu thập, bằng phương pháp phân tích mô tả, xử lý và tổng hợp dữ liệu để đưa ra các kết quả nghiên cứu tổng quan về địa lý nghệ thuật và những ứng dụng ở Việt Nam.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quan điểm, tư duy và tiếp cận địa lý nghệ thuật

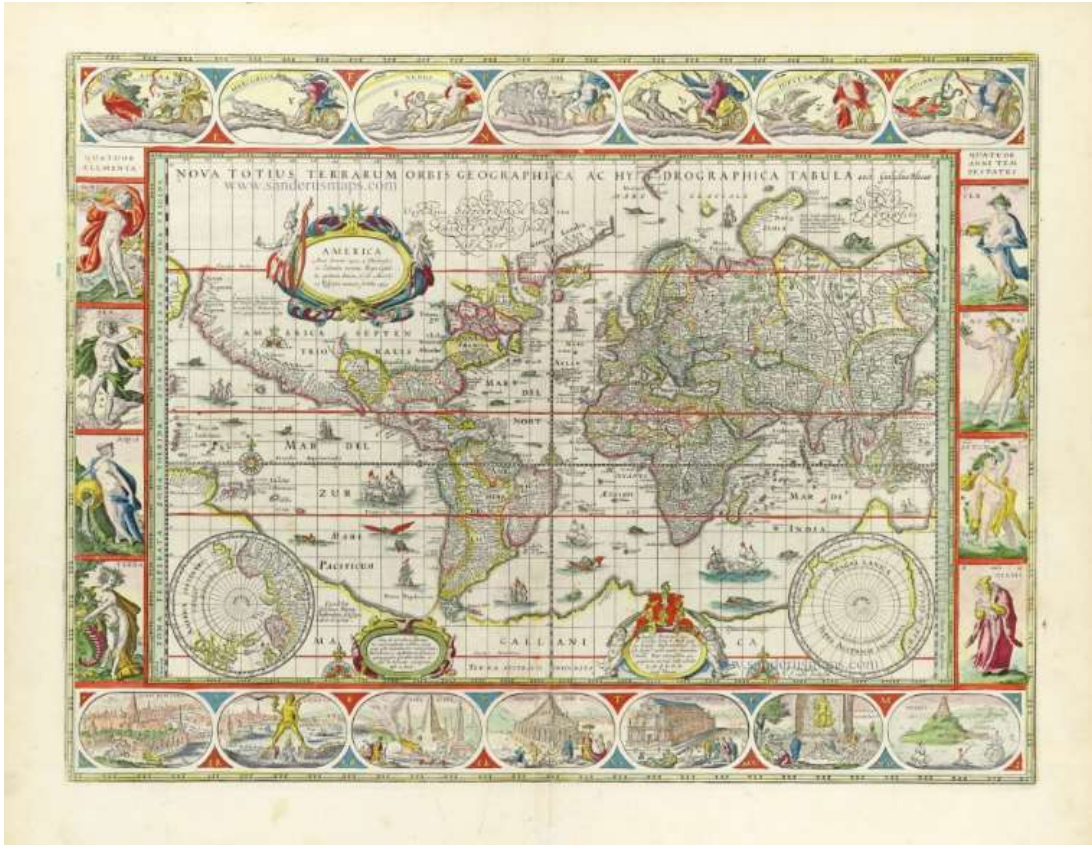
Qua các tài liệu cho thấy địa lý nghệ thuật tập trung vào sự liên kết giữa hai lĩnh vực tri thức khác nhau: nghệ thuật và không gian địa lý. Nó

tìm hiểu những mối quan hệ phức tạp giữa các biểu hiện nghệ thuật với các cảnh quan, bao gồm cả vật lý và văn hóa, từ đó làm nổi bật quá trình hình thành của nghệ thuật. Không chỉ đơn thuần phân tích vị trí địa lý của các tác phẩm nghệ thuật, mà còn nghiên cứu cách mà yếu tố văn hóa, lịch sử và môi trường tự nhiên tương tác để ảnh hưởng đến quá trình sáng tạo. Bên cạnh đó, nó cũng nghiên cứu cách mà nghệ thuật có thể kể lại những câu chuyện địa lý, cuối cùng định hình hiểu biết về nơi chốn và bản sắc. Các bằng chứng lịch sử là những ghi chép trên đá của con người về những trải nghiệm và cuộc sống của họ đã chỉ ra rằng nghệ thuật chính là sự phản ánh trung thực của môi trường xung quanh nơi nó được sinh ra. Các khía cạnh vật lý của không gian như núi non, sông hồ và đồng bằng mang lại cảm hứng, cung cấp chủ đề cho các nghệ sĩ trong việc sáng tạo và biểu đạt nghệ thuật của họ. Những dạng biểu đạt ban đầu này là minh chứng rõ ràng cho sự kết nối giữa địa lý và nghệ thuật.

Nghiên cứu địa lý nghệ thuật dựa trên các phạm trù triết học và tâm lý học. Trong đó, quan niệm triết học dẫn dắt đến vấn đề đặt ra có thể là các phạm trù về cảm xúc và cảm nhận theo trình tự: Cảm xúc → Cảm nhận → Tri nhận trong hành vi của con người và xã hội. Triết học cung cấp nền tảng lý thuyết để khám phá ý nghĩa và giá trị của nghệ thuật trong các bối cảnh địa lý, trong khi tâm lý học tập trung vào khía cạnh cảm xúc và hành vi của cá nhân trong quá trình sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật. Bản đồ - ngôn ngữ - một tác phẩm của địa lý, được hiểu như một công trình nghệ thuật (hiện thực hay trừu tượng) đều cần đến cảm xúc. Các bản đồ thời trung cổ được vẽ dưới dạng những bức tranh với sự nỗ lực xác định vị trí của những đối tượng địa lý hoặc quốc gia trong một không gian có ranh giới chưa được xác định cụ thể, chỉ thông qua trí tưởng tượng của các nhà địa lý - nghệ thuật cổ đại là một minh

chứng điển hình. Trong quá khứ, các nhà địa lý thường có hành trình khám phá theo các tuyến đường buôn bán như nhà thám hiểm người Ý Marco Polo đến Trung Quốc theo con đường tơ lụa

được mô tả trong cuốn *Il Milione* (Marco Polo du ký và Miêu tả thế giới) hay theo đường biển trên các “hành trình trôi theo hình ảnh bản đồ” (A. Vida, 1537; G. Mecator, 1594).



Hình 1: Bản đồ địa lý và thủy văn thế giới, xuất bản năm 1606

Nguồn: <https://sanderusmaps.com>

Dưới góc nhìn địa lý, không gian địa lý của văn hóa và nghệ thuật đã được làm nổi bật trong các tác phẩm, công trình nghệ thuật và văn học. Vai trò của yếu tố lãnh thổ trong hình thành các trường phái và phong cách nghệ thuật được xem xét đến tính địa phương, tính khu vực. Dưới góc nhìn nghệ thuật, thay đổi diện mạo của cảnh quan hay không gian văn hóa không thể bỏ qua vai trò của nghệ thuật. Hai quan niệm này nhằm hỗ trợ cho khái niệm không gian địa lý nghệ thuật và hình thành tiếp cận nghiên cứu “từ trong ra ngoài” - từ bản thân đặc thù không gian địa lý địa phương trong nghiên cứu địa lý nghệ thuật. Do đó, “địa lý nghệ thuật” dựa trên hai giả định

lý thuyết chính cho phép đề cập về một khả năng nghiên cứu cảnh quan và không gian địa lý với sự trợ giúp của nghệ thuật và ngược lại. Các nghiên cứu thông qua nghệ thuật và các khuôn mẫu tinh thần cơ bản của văn hóa được thể hiện với sự trợ giúp của các phạm trù và cấu trúc không gian - cảnh quan [4].

Trong nghiên cứu địa lý nhân văn, cảnh quan văn hóa là kết quả tương tác giữa con người và thiên nhiên, thể hiện các biến đổi vật chất do con người tác động đến môi trường xung quanh, sự tiếp nhận các sản phẩm thiên nhiên “ban tặng” trong quá trình hình thành và phát triển xã hội. Mọi ý nghĩa được tạo ra bởi văn hóa đều gắn liền

với không gian địa lý và mang tính địa phương. Trong tác phẩm nghệ thuật, những thông tin cụ thể về các đối tượng địa lý, không gian địa lý hay các cảnh quan đều được biểu thị ở mức độ khá cao và không có những mâu thuẫn với quy

luật tồn tại của không - thời gian thực thể địa lý. Mặc dù sự “di cư”, “tiếp biến” văn hóa hay sự hình thành cảnh quan văn hóa liên kết - không gian văn hóa, thì nghệ thuật đều đóng một vai trò quan trọng.



Hình 2. Bản đồ bán đảo Đông Dương, xuất bản năm 1595

Nguồn: <https://www.hoasen.edu.vn>

Lấy ví dụ, phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới, là một minh chứng rõ nét về địa lý nghệ thuật, đặc trưng văn hóa Nhật Bản kết hợp văn hóa Trung Hoa trong cảnh quan văn hóa đã tạo nên nét đặc biệt. Tiếp đến, hang động thời tiền sử ở miền Nam nước Pháp với những bức tranh cổ nhất thế giới - Di sản văn hóa thế giới hay bãi đá cổ Sapa là một ví dụ khác về địa lý nghệ thuật khi yếu tố thạch học và địa mạo đóng vai trò

quan trọng trong hình thành cảnh quan văn hóa. Kết quả là, một khuôn khổ tự nhiên và văn hóa được hình thành, quyết định sự bền vững trong phát triển của cảnh quan văn hóa khu vực, được phản ánh trong văn học, hội họa. Các khái niệm về không gian trong nghệ thuật giúp ta nhìn thấy những hình ảnh về những thế giới khác thông qua các hình thức không gian địa lý, được diễn đạt ở mức độ trừu tượng cao. Những cảnh quan

văn hóa thực tế nhưng lại được hư cấu trong không gian trở thành những tác phẩm nghệ thuật phản ánh những vấn đề mang tính hiện sinh mà vẫn tuân theo quy luật tổ chức không gian, bộc lộ qua các phân tích triết học, tạo nên một "thực thể" mới trong nghệ thuật với không gian mang tính hiện đại, được cụ thể hóa hoặc biểu đạt trong các bức tranh và các hình thức văn hóa khác. Điển hình có thể kể đến cây đàn tính và điệu then đặc trưng của người Tày ở vùng núi phía Bắc nước ta, nhưng lại không xuất hiện ở Tây Nguyên, hay điệu múa "xòè", một nét văn hóa đặc trưng của người Thái gắn liền với những vùng núi rừng tươi tốt; hay không gian văn hóa công chiêng là một phần không thể thiếu của văn hóa Tây Nguyên, tất cả đều góp phần làm phong phú di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Các giải pháp kiến trúc và nghệ thuật trang trí bên ngoài của những cộng đồng nhỏ là một dạng nghệ thuật dân gian có mối kết nối chặt chẽ với những điều kiện tự nhiên, truyền thống văn hóa và lịch sử của dân tộc. Loại hình nghệ thuật này rất nhạy cảm với những biến đổi địa lý xảy ra trong các quy mô không gian khác nhau của một khu vực tự nhiên - lịch sử, có thể được coi là "chỉ số kiến trúc và nghệ thuật" phản ánh cảnh quan văn hóa kèm theo các kiểu kiến trúc tiêu biểu. Nghệ thuật dân gian chính là sự kết hợp giữa cảnh quan hiện đại và bối cảnh văn hóa lịch sử đã phát triển qua nhiều thế kỷ. Đặc biệt, những "văn bản địa phương" thường được tìm thấy trong mối quan hệ giữa văn học và địa lý, miêu tả không gian văn hóa trong từng khu vực địa lý nhất định, chẳng hạn như không gian thuộc về văn hóa công chiêng Tây Nguyên hay không gian mang những nét đặc trưng của di sản Nhã nhạc cung đình Huế...

Triết học nghệ thuật và triết lý về không gian địa lý đều là những phản ánh về sự tồn tại và ý

nghĩa của cảnh quan trong một bối cảnh văn hóa xác định, phổ quát bản thể học và thẩm mỹ cơ bản của lý thuyết nhận thức. Theo D.H. Zamyatin (2018) [5], bất kỳ không gian nào, được tưởng tượng và nhận thức, được sao chép và mở rộng trong bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào, đều có những dấu ấn và biểu tượng địa lý riêng. Theo đó, sự sáng tạo trong cùng một địa điểm, một cảnh quan thiên nhiên, một thành phố/một cảnh quan văn hóa, hay một môi trường nhất định,... là kết quả của nhận thức và sự đa dạng của ngôn ngữ - đây được xem là quy tắc của "trò chơi với không gian".

Với những phân tích trên có thể thấy, địa lý nghệ thuật trở thành một khái niệm không chỉ của riêng các nhà địa lý mà mang tính liên ngành, phổ quát hoặc ít nhất thể hiện tính đa giá trị của văn hóa, văn học hay triết học tâm lý... Khía cạnh địa lý và không gian của các tác phẩm nghệ thuật, các công trình khoa học và những đặc điểm phi hư cấu là sự kết nối đa dạng, sự ảnh hưởng lẫn nhau của thế giới địa lý và thế giới văn học - nghệ thuật để trở thành một khoa học nghiên cứu về các hình thức và cách phát triển trí tuệ, cũng như thẩm mỹ về một lãnh thổ địa lý, một vùng cảnh quan,... thông qua các thông số định lượng về không gian, thời gian và được gắn kết với các sự kiện văn hóa - nghệ thuật. Phạm vi nghiên cứu của Địa lý nghệ thuật rất rộng, có nhiều cơ hội để tạo ra sự phân nhánh vô tận về cơ sở khoa học cho các "nghiên cứu trường hợp" cụ thể, được coi là một trong những bối cảnh không - thời gian của quá trình "từ trong ra ngoài", cho phép xác nhận những thực thể văn hóa - nghệ thuật đa nguồn gốc và đa cấu trúc.

3.2. Địa lý nghệ thuật trong đời sống xã hội Việt Nam hiện đại

3.2.1. Địa lý nghệ thuật góp phần hình thành nhân cách

Địa lý nghệ thuật với sự hình thành nhân cách có thể được nhìn nhận như một sự giao thoa giữa không gian văn hóa và tâm trí con người, nơi các yếu tố tự nhiên và xã hội tạo nên những ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình phát triển nhân cách. Mỗi vùng đất, với đặc trưng địa lý và khí hậu riêng, nuôi dưỡng những giá trị nghệ thuật độc đáo, từ đó định hình phong cách sống, tư duy và nhân cách của người dân nơi đó.

Vitte (2007) [7] cho rằng từ một khái niệm xuyên ngành và tổng thể ban đầu, nhưng do ảnh hưởng của quan điểm phân ngành trong khoa học, thuật ngữ cảnh quan được chia thành các loại cảnh quan khác như cảnh quan văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan núi rừng, cảnh quan đồng ruộng... Cảnh quan với những đặc điểm về tính đồng nhất trong một phạm trù không gian có cấu trúc và động lực học, được thể hiện bằng phương pháp địa hệ thống trong một khu vực, được phân định và được xác minh theo quan điểm nhị nguyên là "không gian địa lý", tạo nên đặc tính nổi bật cảnh quan, là điểm gặp gỡ của mọi cảm xúc liên quan đến những "xúc cảm hay cảm nhận" của từng cá nhân.

Sự kết hợp giữa địa lý nghệ thuật và sự hình thành nhân cách là một chủ đề phức tạp nhưng thú vị, nơi mà các yếu tố tự nhiên, văn hóa và xã hội hòa quyện để tạo ra những giá trị cốt lõi cho mỗi cá nhân và cộng đồng. Sự khám phá này mở ra những cơ hội đáng kể để hiểu rõ hơn về chính mình và thế giới xung quanh.

3.2.2. Địa lý nghệ thuật góp phần tôn vinh bản sắc văn hóa vùng miền

Địa lý nghệ thuật gắn liền với sự tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc là một khái niệm không thể tách rời, nơi mà mỗi vùng miền không chỉ lưu giữ những nét đặc trưng văn hóa mà còn phản ánh những giá trị nhân văn sâu sắc của cộng đồng cư dân sống ở đó. Sẽ thiếu sinh động nếu

một vùng Tây Bắc không gắn với "nếp nhà sàn" và những điệu múa "xòe" của cô gái Thái dưới rừng hoa ban trắng và gắn với chiến công lẫy lừng Điện Biên Phủ của "Đường lên Tây Bắc" (Văn An, 1949)... Những đặc điểm địa lý đã thâm nhập vào tâm hồn của các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, sau đó đi vào từng câu thơ, điệu nhạc hay trong từng chương tiểu thuyết... để làm thành "Chẳng thơm cũng thể hoa nhài, dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An" trong Vịnh cảnh Hà Nội của Nguyễn Công Trứ, hay một "xứ Đoài trời cao, mây trắng rộng rãi, thế đất cao ráo, có Tản Viên được coi là tổ sơn linh thiêng, cùng với văn hóa xứ Đoài".

Sự tồn tại của một cảnh quan thiên nhiên làm thành cơ sở cho việc thúc đẩy cảnh quan văn hóa, mà một cảnh quan văn hóa liên quan được nâng lên thành "một nửa tự nhiên" trong sự hài hòa - cân bằng giữa sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn [6]. Do đó, các nhà địa lý nghệ thuật khuyến cáo nên "điều chỉnh" nội dung giảng dạy địa lý phổ thông cho phù hợp với đặc thù địa phương.

Một điểm rõ nét trong việc tôn vinh văn hóa vùng miền của Địa lý nghệ thuật là hòa hợp giữa phân bố tộc người với các đặc điểm không gian địa lý. Nếu miền đất Cao - Lạng là địa bàn tập trung của các dân tộc Tày - Nùng, nhưng ở Lạng Sơn có đông dân cư Nùng hơn dân cư Tày, nhưng sang đất Cao Bằng, dân cư Tày trở thành những cư dân đa số; chuyển sang đến Hà Giang thì đồng bào Mông trở thành cư dân đồng nhất của khu vực. Đồng bào Thái tập trung chủ yếu ở phía tây dãy Hoàng Liên Sơn, nhưng xuống Hòa Bình lại là miền đất cư trú lâu đời của đồng bào Mường. Đặc biệt, miền đất Nghệ An có nhiều cộng đồng dân tộc cùng cư trú, nhưng chuyển vào đến Hà Tĩnh chỉ còn nhóm nhỏ đồng bào Chứt (chỉ là cộng đồng Mã Liềng), trong khi

cộng đồng Chứt cư trú đông đảo trên khối đá vôi Kẽ Bàn, dịch chuyển vào Quảng Trị không còn đồng bào Chứt, nhưng bắt đầu có các cộng đồng cư trú liên quan đến cao nguyên (Hương Hóa) như Pa Cô, Tà Ôi, Bru-Vân Kiều kéo sang miền núi Thừa Thiên Huế, để rồi thay thế dần bởi người Cơ Tu, người Xơ Đăng ở Quảng Nam, đến các dân tộc cư trú hoàn toàn trên các cao nguyên như Ba Na (Kon Tum), Gia Rai (Gia Lai), Ê Đê (Đắk Lắk) [1, 2]. Sự phân bố dân tộc có những đặc điểm địa lý rõ nét và đi theo là những đặc trưng văn hóa riêng của từng dân tộc gắn với hoàn cảnh địa lý, mà theo đó là hệ thống môi sinh và mru sinh đặc trưng của các cộng đồng. Mỗi phân cư dân tộc có những nét văn hóa riêng, được thể hiện rõ nét qua trang phục, ẩm thực đến các phong tục tập quán. Mỗi nét văn hóa đó là một tác phẩm nghệ thuật, không chỉ là sản phẩm của sự sáng tạo mà còn là chứng nhân lịch sử, ghi lại những biến chuyển của xã hội và văn hóa qua từng thời kỳ.

3.2.3. Địa lý nghệ thuật mang sứ mệnh truyền tải thông điệp pháp lý

Các quy định pháp lý liên quan đến cảnh quan sinh thái nhấn mạnh sự kết nối và tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên trong một khu vực nhất định, tạo ra những vùng đất có đặc điểm riêng biệt cùng với các giá trị văn hoá, sinh thái và thẩm mỹ, thường đi kèm với đa dạng sinh học phong phú. Đây là những yếu tố cần được chú trọng trong lĩnh vực địa lý nghệ thuật.

Di sản thiên nhiên và văn hóa được coi là tài sản quý giá của mỗi quốc gia và địa lý nghệ thuật đóng vai trò thiết yếu trong việc gìn giữ và phát huy những giá trị này. Những tác phẩm nghệ thuật không chỉ đơn thuần là phương tiện lưu giữ ký ức mà còn mang lại những bài học có ý nghĩa cho các thế hệ tương lai. Trách nhiệm bảo tồn di sản văn hóa không chỉ thuộc về chính quyền mà

còn là nghĩa vụ của từng cá nhân trong cộng đồng. Theo Điều 20, Khoản 2, Chương II của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các tiêu chí của Di sản thiên nhiên mang tính địa lý bao gồm: (a) Có vẻ đẹp độc đáo, nổi bật hoặc hiếm hoi của tự nhiên; (b) Có giá trị đại diện cho quá trình tiến hóa sinh thái hay nơi cư trú của các loài quý hiếm, chứa đựng các hệ sinh thái đặc thù cần bảo vệ; (c) Có những đặc điểm địa chất, địa mạo nổi bật, mô tả các giai đoạn phát triển của Trái Đất; (d) Có vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước và duy trì cân bằng hệ sinh thái. Những quy định này thể hiện mối liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố sinh thái trong không gian địa lý.

Theo Điều 4, Khoản 4 của Luật Di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh được định nghĩa là các cảnh quan tự nhiên hoặc địa điểm kết hợp giữa cảnh quan tự nhiên và công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học, thể hiện rõ nét các đặc điểm của địa lý nghệ thuật.

Điều 20, Khoản 1 của Luật Đa dạng sinh học năm 2018 đưa ra khái niệm Khu bảo vệ cảnh quan như là "khu vực đất liền và bờ biển, nơi mà qua thời gian dài, mối tương tác giữa con người và tự nhiên đã tạo nên một vùng đất với đặc trưng riêng, kèm theo những giá trị văn hóa, sinh thái và thẩm mỹ, thường sở hữu đa dạng sinh học phong phú. Việc bảo vệ sự nguyên vẹn của mối quan hệ lâu đời này là rất quan trọng để bảo tồn, duy trì và phát triển khu bảo tồn".

Như vậy có thể thấy rằng, địa lý nghệ thuật và pháp luật không chỉ là những yếu tố tách biệt mà thực sự là một phần của vòng xoáy phức tạp giữa sáng tạo, xã hội và pháp lý. Sự hiểu biết sâu sắc về mối quan hệ này sẽ giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về vai trò của nghệ thuật trong việc phản ánh và tạo ra những thay đổi tích cực trong xã hội.

4. KẾT LUẬN

Với những nét khái quát ban đầu về “Địa lý nghệ thuật” có thể thấy vai trò và ý nghĩa của nó trong nghiên cứu địa lý nhân văn trong bối cảnh xã hội đang đi tìm những đặc trưng bản sắc văn hóa vùng miền. Địa lý nghệ thuật có thể tham gia với vai trò tích cực trong xác định nội hàm bản sắc văn hóa của từng lãnh thổ riêng biệt, của từng tộc người được hình thành từ đặc điểm môi sinh - mưu sinh gắn với từng hoàn cảnh địa lý.

Việc phổ biến kiến thức địa lý nghệ thuật cho công chúng có thể làm tăng vai trò của khoa học địa lý, khoa học cảnh quan đối với xã hội thông qua những bài giảng, những tọa đàm - trao đổi học thuật khoa học liên ngành, qua các phương tiện thông tin đại chúng... đồng thời có thể gia tăng ảnh hưởng của khoa học địa lý nói chung

và địa lý nhân văn nói riêng, thúc đẩy vốn kiến thức và khả năng chống chịu thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu của cộng đồng. Đó là trách nhiệm giáo dục địa lý cho xã hội của những nhà địa lý hiện đại.

Với vai trò và chức năng không nhỏ trong xã hội cộng đồng truyền thống và xã hội hiện đại, Địa lý nghệ thuật cần được xem xét trong chương trình của hệ thống giáo dục phổ thông nói riêng và trong chương trình đào tạo về khoa học địa lý trong các trường đại học, từ sự phạm địa lý đến tổng hợp địa lý và tài nguyên môi trường, cũng như các lĩnh vực khoa học chuyên ngành liên quan.

Với phân ngành Địa lý nhân văn, Địa lý nghệ thuật cần được xem trọng hơn để tham gia vào việc hình thành “nhân cách” xã hội hiện đại trong bản sắc văn hóa đặc thù của người Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Khánh (2013). Địa lý môi trường, hướng tiếp cận cho nghiên cứu vùng. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VII. Thái Nguyên 10/2013.
2. Nguyễn Ngọc Khánh (2019). Tiếp cận nghiên cứu phát triển cho các tiểu vùng Tây Bắc. *Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường, Đại học TNMT Hà Nội*. ISSN 0866-7608, số 24 tháng 3/2019. Tr. 114-128.
3. Phan Trọng Hoài Linh (2019). Quan niệm về thể loại văn học của M. Bakhtin. *Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP, Đại học Huế*. ISSN 1859-1612, Số 01(49)/2019: tr. 22-31
4. О. А. Лавренова (2018). География искусства. ББК 85.03 УДК 71+911 Г 35.
5. Замятин Д. Н. (2018) Искусство как сопространственность: постмодерн, пространство и онтология воображения // География искусства: инсайд-аут. М.: ГИТР, 2018. С. 67-72.
6. Sauer, C. O. A Morfologia da paisagem. In: Corrêa, R.L; Rosendahl, Z. (Orgs.). Paisagem, tempo e cultura. Rio de Janeiro: EdUERJ, 1998, p. 12-74
7. Vitte, A. C. O desenvolvimento do conceito de paisagem e a sua inserção na geografia física (the development of landscape concept and its interaction with physical geography). Fortaleza: Mercator (UFC), v. 6, 2007. p. 71-78

Thông tin tác giả:

Nguyễn Ngọc Khánh - Hội Địa lý Việt Nam
Nguyễn Thu Nhung - Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KH&CN VN
Đậu Thị Hòa - Trường Đại học Đông Á
Trần Thị Mai Phương - Trường Đại học TN&MT Hà Nội
Phạm Thị Hương Giang - Trường ĐH Sư phạm Thái Nguyên
Địa chỉ: Nhà A27, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
Email: nthunhung@gmail.com; ĐT: 098 368 2156;

Nhật kí toà soạn:

Ngày nhận bài: 31/07/2024
Biên tập: 11/2024